

Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ

P, ngày 04 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H;

2. Bị đơn: Ông Lương Văn Đ, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/12/2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị M và ông Lương Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M và ông Lương Văn Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

\* Về con chung: Bà Trần Thị M và ông Lương Văn Đ xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lương Thị D, sinh năm 1984 và Lương Văn T, sinh năm 1987. Ly hôn, các con chung đã trưởng thành, tự lập được nên bà M và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung.

\* Về tài sản chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Bà Trần Thị M và ông Lương Văn Đ xác nhận vợ chồng ông bà có tài sản chung, có công sức tạo

lập lên khối tài sản chung, có ruộng canh tác được chia theo khẩu nhưng ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về công nợ: Bà Trần Thị M và ông Lương Văn Đ đều xác nhận vợ chồng ông, bà không nợ ai tài sản gì và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

\* Về án phí: Bà Trần Thị M và ông Lương Văn Đ thỏa thuận thống nhất bà M tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006197 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H; bà M đã nộp đủ án phí. Hoàn trả bà Trần Thị M 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh H;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Mạnh Q**